TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 651/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 416/2018/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng Phi L – sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ : 259 đường K, Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lầu Mỹ P – sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ : 91/2 đường N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 9/4/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, N*guyên đơn ông Nguyễn Hoàng Phi L trình bày:* Ông và bà Lầu Mỹ P tự nguyện kết hôn năm 2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 69; Quyển số 01/2012 do UBND Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2012). Quá trình

chung sống không hạnh phúc vợ chồng thường xuyên gây gổ, hơn 1 năm nay đã ly thân, nay ông yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hoàng L1 – sinh ngày 15/11/2012 và Nguyễn Hoàng L2 – sinh ngày 16/9/2014. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi cháu L1, giao cháu L2 cho bà P nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – bà Lầu Mỹ P trình bày: Bà xác bà phần trình bày của ông L về thời gian kết hôn, khi vợ chồng còn sống chung, cuộc sống không hạnh phúc thường xuyên mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Hơn một năm nay đã ly thân, nay ông L yêu cầu ly hôn bà không đồng ý ly hôn, bà muốn có thêm khoảng 2-3 năm nữa để con lớn thêm, khi đó nếu ông L vẫn muốn ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hoàng L1 – sinh ngày 15/11/2012 và Nguyễn Hoàng L2 – sinh ngày 16/9/2014. Nếu ông L đồng ý giao hai con cho bà nuôi thì bà đồng ý ly hôn, bà yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu 2.000.000đ/tháng. Nếu Tòa án giao mỗi người nuôi một cháu thì bà yêu cầu nuôi cháu nhỏ vì cháu nhỏ chưa tự chăm sóc cho bản thân được, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, cháu lớn nếu Tòa án giao cho ông L nuôi thì bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – ông L trình bày: Thời gian đầu sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng cũng hạnh phúc, sau này không hạnh phúc vợ chồng thường xuyên gây gổ, hơn 1 năm nay đã ly thân nên ông yêu cầu được ly hôn với bà P. Khi ly thân, ông là người nuôi cháu L1, đến tháng 9/2018 cháu L1 đi học lớp 1, ông đã xin xong thủ tục cho con nhập học ở Quận H, Trường sát bên nhà luôn nên ông yêu cầu được nuôi cháu L1. Còn cháu L2 ở với mẹ và bà ngoại từ nhỏ nên gắn bó với mẹ và bà ngoại hơn, ông giao cháu L2 cho bà P nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông đang phụ bố mẹ bán quán cơm tại nhà, khi nào rảnh thì chạy xe, thu nhập một tháng khoảng 4.000.000đ, tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn – bà P trình bày: Bà và ông L đã ly thân 18 tháng, khi ly thân ông L nuôi cháu L1, bà nuôi cháu L2 nhưng đã hai lần cháu L1 gọi điện cho bà nói là ba không chăm con mà đi tối ngày, không dạy con học. Ban ngày bà làm việc tại quán bida, thời gian làm việc từ 9 giờ sáng đến 5 giờ 30 chiều, tối rảnh có thể bà bán

hàng qua mạng thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bà đồng ý ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, hiện bà sống cùng với mẹ ruột và đã xin cho cháu L1 nhập học cấp một, khi nào bận đi làm bà có thể nhờ mẹ đi đón con giúp. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Hoàng Phi L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Lầu Mỹ P có nơi cư trú tại số 91/2 đường N, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông L thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay ông L, bà P có mặt.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 69; Quyển số: 01/2012 do UBND Phường V, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2012 thì hôn nhân giữa ông L và bà P là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông L vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với bà P do quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ, từ hơn 1 năm nay vợ chồng đã ly thân. Bà P thừa nhận quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân 18 tháng, tại phiên tòa hôm nay bà P đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông L yêu cầu được ly hôn, bà P đồng ý ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[4] Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hoàng L1 – sinh ngày 15/11/2012 và Nguyễn Hoàng L2 – sinh ngày 16/9/2014.

Ông L yêu cầu được nuôi cháu L1, giao cháu L2 cho bà P nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà P yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo thừa nhận của đôi bên đương sự thì từ khi ly thân đến nay, ông L nuôi cháu L1, bà P nuôi cháu L2, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Ông L làm công việc tự do nên có nhiều thời gian chăm lo cho con, trong khi đó bà P làm

theo ca (từ 9 giờ sáng đến 5 giờ 30 chiều), đến tháng 9/2018 cháu L1 sẽ đi học lớp 1. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L1 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sinh hoạt cũng như học hành của cháu L1. Cháu L2 còn nhỏ, từ năm 2016 đến nay sống chung với bà P, nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháo L2 cho bà P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông L yêu cầu không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Bà P không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi hai con.

Xét thấy: Ông L có thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng, trong khi đó thu nhập của bà P là 6.000.000đ/tháng. Với mức thu nhập này thì từ khi ly thân đến nay, ông L vẫn đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu L1, bà P vẫn đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng cho cháu L2. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Ông L, bà P xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - ông Nguyễn Hoàng Phi L.

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng Phi L và bà Lầu Mỹ P.

b. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng L1 – sinh ngày 15/11/2012 cho ông Nguyễn Hoàng Phi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Lầu Mỹ P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng L1.

Giao cháu Nguyễn Hoàng L2 – sinh ngày 16/9/2014 cho bà Lầu Mỹ P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng Phi L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng L2.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng Phi L và bà Lầu Mỹ P xác nhận không có.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Nguyễn Hoàng Phi L chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoàng Phi L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008203 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương